

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát thụ lý hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 76/2021/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Ông Hà Văn H, sinh năm 1979;
2. Bà Lê Thị Kiều H1, sinh năm 1984;

Cùng hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:**

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình là ông Hà Văn H và bà Lê Thị Kiều H1 yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương lập vào ngày 28 tháng 01 năm 2021, nội dung hòa giải thành về việc ly hôn và việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát nhận định:

Hòa giải viên tiến hành hòa giải và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành vào ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020. Các bên tham gia hòa giải tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải thành giữa các đương sự thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, các Điều 144, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa ông Hà Văn H và bà Lê Thị Kiều H1 như sau:

- Về hôn nhân: Ông Hà Văn H và bà Lê Thị Kiều H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Đối với Hà Bảo T, sinh năm 2001 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Giao cháu Hà Bảo T1, sinh ngày 09/10/2014 cho bà Lê Thị Kiều H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà H1 và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H thực hiện các quyền và nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Văn H phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054327 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ

luật Tổ tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường T, thị xã B, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSYA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Nhung**